

Số: XX /NQ-HĐND

An Biên, ngày 31 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN BIÊN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã An Biên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Biên dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã An Biên 5 năm giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã An Biên 5 năm 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế; bảo vệ, xây dựng cảnh quan môi trường; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; trật tự an toàn xã hội ổn định; an sinh xã hội được đảm bảo, chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; phấn đấu xây dựng xã An Biên trở thành xã phát triển khá trong tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tổng thu ngân sách nhà nước 05 năm (2026 - 2030): 193,4 tỷ đồng; riêng năm 2026 phấn đấu đạt theo Nghị quyết 31,10 tỷ đồng và phấn đấu đạt 41,448 tỷ đồng theo Quyết định số 252/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt từ 10,90% đến 11,10% (bình quân 05 năm tăng 11%); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ. (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030:

9.145 tỷ đồng. (4) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 124,39 triệu đồng/người/năm; riêng năm 2026 thu nhập bình quân đầu người đạt 78 triệu đồng/ người/ năm và phân đầu đạt 93 triệu đồng/người/năm theo Quyết định 252/QĐ-UBND của UBND tỉnh. (5) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: bình quân hằng năm giảm từ 0,3% đến 0,5%. (6) Đến năm 2030, toàn xã có 1.300 cơ sở đăng ký sản xuất, kinh doanh và 150 doanh nghiệp trở lên. (7) Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

(1) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 80% trở lên; hằng năm huy động học sinh từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99% trở lên; trẻ em 05 tuổi vào mẫu giáo đạt 99% trở lên; duy trì phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. (2) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95,8% trở lên (đạt tỷ lệ bao phủ BHYT); đến năm 2030 số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân đạt 6,75 bác sĩ và số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 26 giường. (3) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 25% trở lên. (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2030 đạt 79%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 47%; số lao động giải quyết việc làm mới bình quân hằng năm 1.000 người; tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động dưới 3%. (5) Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới năm 2029.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

(1) Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch toàn xã đạt 90%, trong đó tỷ lệ ở đô thị đạt 95%; tỷ lệ hộ sử dụng nước đáp ứng quy chuẩn khu vực nông thôn đạt 90%. (2) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90% trở lên.

d) Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh và đối ngoại:

(1) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm. (2) Tổ chức diễn tập đạt yêu cầu theo chỉ đạo của tỉnh 01 lần trong nhiệm kỳ. (3) Phân đấu được công nhận và giữ vững xã không ma túy. (4) Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; tập trung xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn. (5) Tăng cường tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đối ngoại đạt yêu cầu đề ra.

đ) Các chỉ tiêu phấn đấu đạt theo tỉnh giao:

(1) Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu tỉnh giao hằng năm về tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, cải cách hành chính và chuyển đổi số. (2) Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu tỉnh giao về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đào tạo nghề, lao động qua đào tạo, nước sạch và môi trường. (3) Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu tỉnh giao về quốc phòng, an ninh, tuyển quân, xã không ma túy, an ninh trật tự và văn minh đô thị.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về phát triển kinh tế

a) Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của tỉnh; chủ động tham mưu, đề xuất cấp trên ban hành các cơ chế phù hợp điều kiện thực tiễn của xã nhằm tạo đột phá huy động nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội. Cụ thể hóa các chỉ tiêu kinh tế hằng năm theo tỉnh giao; giao trách nhiệm rõ cho từng bộ phận chuyên môn, từng địa bàn ấp.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ở cấp xã; công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, đất đai, thủ tục hành chính; phối hợp giải quyết nhanh các thủ tục thuộc thẩm quyền nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận đất đai, vốn, mặt bằng sản xuất và các chương trình hỗ trợ của cấp trên.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới; đến năm 2030 cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ. Tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, thủy sản, rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Triển khai hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; khơi thông các nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận bình đẳng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên; mở rộng sản xuất, kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng khoa học công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2030 toàn xã có 1.300 cơ sở đăng ký sản xuất, kinh doanh và 150 doanh nghiệp trở lên.

Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách theo hướng bền vững; quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách. Phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan chuyên môn cấp trên thực hiện các chỉ tiêu thu ngân sách 193,4 tỷ đồng giai đoạn 2026 - 2030. Phấn đấu thu ngân sách hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

b) Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2025 - 2030; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Tăng cường hướng dẫn nông dân, hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc, liên kết tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, nâng cao chuỗi giá trị.

Phát triển vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao gần mã vùng trồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm với diện tích 1.500 ha tại các ấp: Thứ Hai,

Tây Sơn, Xẻo Kè, Xẻo Đước; vùng sản xuất lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản theo hướng chất lượng cao, sạch, hữu cơ; nâng cao chất lượng chuỗi giá trị nông sản và kết hợp phát triển du lịch cộng đồng nông thôn tại các ấp Lô 2, Lô 3, Lô 15. Triển khai Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các ngành nghề chế biến nông sản, thực phẩm, sửa chữa đóng tàu, nguyên vật liệu; phát triển các sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu; rà soát chỉnh trang các chợ thương mại. Lãnh đạo, quản lý chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính

Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm gắn với chỉ tiêu cụ thể, kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Phấn đấu duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; số hóa trên 80% hồ sơ và hướng tới chính quyền điện tử, không giấy tờ; tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Ứng dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, cơ sở dữ liệu hộ tịch; kết nối dữ liệu với hệ thống quốc gia về dân cư, đất đai, hộ tịch nhằm tăng hiệu quả quản lý.

Tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập kiến thức và kỹ năng cơ bản đến mọi người dân. Khuyến khích các hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm, lồng ghép các chương trình, dự án để từng bước hoàn thiện hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành đồng bộ hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với trách nhiệm người đứng đầu; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn làm tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

d) Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường

Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; đề xuất tỉnh xem xét rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công hằng năm; ưu tiên cho các lĩnh vực trọng yếu, cấp bách, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; giải ngân đảm bảo tiến độ và phát huy hiệu quả. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phấn đấu đạt 9.145 tỷ đồng giai đoạn 2026 - 2030.

Đề xuất tình đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ và hệ thống hạ tầng thủy lợi; khẩn trương hoàn chỉnh quy hoạch đô thị xã An Biên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Phát triển Trung tâm thương mại Thứ Ba là trung tâm chính trị - hành chính của xã; rà soát, chỉnh trang các chợ Đông Yên, Xẻo Rô phục vụ giao thương hàng hóa, nông sản cho người dân trên địa bàn xã và vùng lân cận.

Xây dựng kế hoạch, phương án thu gom, xử lý chất thải; nhân rộng các mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải hiệu quả; phấn đấu tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90% trở lên đến năm 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân phân loại rác tại nguồn, hạn chế rác thải nhựa. Triển khai các chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, cấp nước sạch; phấn đấu tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch toàn xã đạt 90%, trong đó tỷ lệ ở đô thị đạt 95% đến năm 2030.

3.2. Về phát triển văn hóa, xã hội

a) Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng dân cư; gắn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Bình dân học vụ số" với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch bảo tồn bản sắc văn hóa, các di tích lịch sử; xây dựng hình ảnh người dân An Biên "Cần cù - Sáng tạo, thân thiện - nghĩa tình".

Tăng cường xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; khuyến khích các mô hình du lịch cộng đồng, trải nghiệm nông thôn, quảng bá sản phẩm OCOP, ẩm thực và hình ảnh địa phương trên nền tảng số. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa; giữ gìn bản sắc văn hóa, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương mới về giáo dục; phối hợp thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học sinh khó khăn; đẩy mạnh xây dựng trường học số, lớp học thông minh. Phấn đấu đến năm 2030 số trường đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80% trở lên; hằng năm huy động học sinh từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99% trở lên; trẻ em 05 tuổi vào mẫu giáo đạt 99% trở lên; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Phối hợp rà soát nhu cầu đào tạo nghề của lao động nông thôn; gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 47%; số lao động giải quyết việc làm mới bình quân hằng năm 1.000 người; tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài; củng cố, phát huy hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng.

c) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, nhất là lực lượng cộng tác viên các ấp; nâng cao năng lực y tế dự phòng, quản lý sức khỏe cộng đồng, phòng chống



dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, sức khỏe điện tử. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 6,75 bác sĩ và 26 giường bệnh trên 10.000 dân.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,8% trở lên; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 25% trở lên đến năm 2030.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm toàn diện theo quan điểm "không để ai bị bỏ lại phía sau". Tập trung chăm lo đối tượng chính sách, gia đình người có công. Phấn đấu hằng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,3% đến 0,5%, đến năm 2030 dưới 2,5%. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3.3. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường đối thoại, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Lồng ghép hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo, nhà ở, nước sạch, y tế, giáo dục đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ có đạo, người có uy tín; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, góp phần xây dựng đời sống văn hóa và an sinh xã hội ở khu dân cư. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ, trẻ em.

3.4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

a) Về quốc phòng

Ban Chỉ huy Quân sự xã chủ trì tham mưu xây dựng nghị quyết, kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng hoàn thiện văn kiện tác chiến phòng thủ. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quân sự, công an trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm, đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng kế hoạch huấn luyện cho lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt yêu cầu theo chỉ đạo của tỉnh 01 lần trong nhiệm kỳ.

b) Về an ninh

Nâng cao chất lượng công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; phát huy vai trò lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; duy trì, nhân rộng các mô hình tự quản, camera an ninh, tổ liên gia an toàn, tổ hòa giải. Tăng cường phòng



chống ma túy, tệ nạn xã hội, an ninh mạng, lừa đảo công nghệ cao; đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật gắn với bảo đảm an toàn thông tin.

Phấn đấu xây dựng và giữ vững xã không ma túy; xây dựng 06 mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhiệm kỳ; xây dựng xã đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị. Triển khai thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã.

c) Về đối ngoại

Tăng cường tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân gắn với quảng bá tiềm năng, thế mạnh của xã; tranh thủ các diễn đàn xúc tiến thương mại, du lịch, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; mở rộng liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thu hút đầu tư, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các cơ quan phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã An Biên khóa II, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận TQVN và các ban ngành đoàn thể;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã (01b);
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT. 02/

CHỦ TỊCH



Trang Minh Tú